Tuần 31

Thứ hai ngày 30 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

ăng - co vát

(Theo Những kỳ quan thế giới)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát bài văn, đọc đúng các tên riêng nước ngoài và chữ số La Mã.
- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng đọc chậm rãi, tình cảm kính phục, ngưỡng mộ Ăng - co - vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi vẻ đẹp tráng lệ, uy nghi của ăng - co - vát, một công trình kiến trúc và điêu khắc tuyệt diệu của Cam - pu - chia.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 em đọc thuộc lòng bài thơ *Dòng sông mặc áo* và nêu nội dung.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
a.Luyện đọc: - GV nghe, sửa lỗi phát âm, hướng dẫn cách ngắt nghỉ và giải nghĩa từ. *b.Tìm hiểu bài:* ? Ăng - co - vát được xây dựng ở đâu và từ bao giờ ? Khu đền chính đồ sộ như thế nào ? Khu đền chính được xây dựng kỳ công như thế nào ? Phong cảnh khu đền vào lúc hoàng hôn có gì đẹp *c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:* -Hướng dẫn HS cả lớp luyện đọc và thi đọc diễn cảm 1 đoạn.	HS: Nối tiếp nhau đọc các đoạn của bài. - Luyện đọc theo cặp. - 1 - 2 em đọc cả bài. HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi. HS: ...xây dựng ở Cam - pu - chia từ đầu thế kỷ XII. - Gồm 3 tầng với những ngọn tháp lớn, 3 tầng hành lang dài gần 1500m, có 398 gian phòng. - Những cây tháp lớn được dựng bằng đá ong gạch vữa. -Ăng - co - vát thật huy hoàng: ánh sáng chiếu soi vào bóng tối cửa đền từ các ngách. HS: 3 HS nối nhau đọc 3 đoạn của bài. -Luyện đọc theo cặp. -3 - 5 em thi đọc.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập đọc lại bài. Xem trước bài sau.

Toán

Thực hành (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách vẽ trên bản đồ (có tỉ lệ cho trước) 1 đoạn thẳng AB (thu nhỏ) biểu thị đoạn thẳng AB có độ dài thật cho trước.

II.Đồ dùng:

Thước thẳng có vạch chia cm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Giới thiệu vẽ đoạn thẳng AB trên bản đồ (ví dụ SGK).

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV nêu bài toán: SGV. - GV gợi ý cách thực hiện: + Trước hết tính độ dài thu nhỏ của đoạn AB theo cm. * Đổi 20 m = 2.000 cm. * Độ dài thu nhỏ 2.000 : 400 = 5 cm.	HS: Cả lớp nghe. **HS: Vẽ vào giấy hoặc vở 1 đoạn thẳng AB đúng bằng 5 cm.** A ——— B 5 cm
3.Thực hành: + Bài 1: - GV giới thiệu (chỉ lên bảng lớp) chiều dài của bảng lớp học là 3 m. - GV kiểm tra và hướng dẫn cho từng học sinh. VD: *Đổi 3 m = 300 cm * Tính độ dài thu nhỏ: 300 : 50 = 6 (cm) * Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 6cm. + Bài 2: Hướng dẫn tương tự bài 1. - Đổi: 8 m = 6 m = - Vẽ hình chữ nhật có chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm.	HS: Tự tính độ dài thu nhỏ rồi vẽ. **HS: Vẽ đoạn thẳng AB:** A ——— B 6 cm - Chiều dài hình chữ nhật thu nhỏ: 800 : 200 = 4 (cm) - Chiều rộng hình chữ nhật thu nhỏ: 600 : 200 = 3 (cm) 3 cm 4 cm

4.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Lich sử

nhà nguyễn thành lập

I.Mục tiêu:

Giúp HS biết: - Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào, kinh đô đóng ở đâu và một số ông vua đầu thời Nguyễn.

- Nhà Nguyễn thiết lập một chế độ quân chủ rất hà khắc và chặt chẽ để bảo vệ quyền lợi của dòng họ mình.

II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu thảo luận nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Nêu những chính sách về kinh tế, văn hoá của vua Quang Trung.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò

2.Hoạt động 1: Hoàn cảnh ra đời của nhà Nguyễn.

? Nhà Nguyễn ra đời trong hoàn cảnh nào. Sau khi lên ngôi hoàng đế, Nguyễn ánh lấy niên hiệu là gì?	-Sau khi vua Quang Trung mất, lợi dụng bối cảnh triều đình đang suy yếu, Nguyễn ánh đã đem quân tấn công, lật đổ nhà Tây Sơn. Nguyễn ánh lên ngôi hoàng đế, niên hiệu là Gia Long.
? Kinh đô được đóng ở đâu	-Kinh đô đóng ở Phú Xuân - Huế.
? Từ năm 1802 đến 1858, nhà Nguyễn trải qua các đời vua nào	-Vua Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức.
3.Hoạt động 2: Sự thống trị của nhà Nguyễn.	
-GV chia lớp thành 4 nhóm.	
-Phát phiếu thảo luận cho các nhóm.	-Các nhóm thảo luận hoàn thành phiếu.
-Gọi đại diện nhóm phát biểu ý kiến.	-Đại diện nhóm trình bày. -Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
+Tổng kết: Các vua nhà Nguyễn đã thực hiện nhiều chính sách để tập trung quyền hành trong tay và bảo vệ ngai vàng của mình.	
4.Hoạt động 3: Đời sống nhân dân dưới thời Nguyễn.	
-Theo em, với cách thống trị hà khắc của các vua thời Nguyễn, cuộc sống của nhân dân ta sẽ thế nào?	-Cuộc sống của nhân dân ta vô cùng

-Em có nhận xét gì về triều Nguyễn và bộ luật Gia Long?	cực khổ. - 1 số HS trình bày.

5.Củng cố , dặn dò:

-Tổng kết nội dung bài. HS đọc phần bài học.

-Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Lắp ô tô tải *(Tiết 1)*

I.Mục tiêu.

-Giúp HS: Biết chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp ô tô tải.

-Lắp được từng bộ phận và lắp ráp ô tô tải đúng kỹ thuật, đúng quy trình.

-Rèn luyện tính cẩn thận, an toàn lao động khi thực hiện thao tác lắp, tháo các chi tiết của ô tô tải.

II.Đồ dùng.

Mô hình SGK.

III.Các hoạt động dạy học.

A.Kiểm tra bài cũ.

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu và nêu mục đích của bài học:

2.Hoạt động 1: GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV cho HS quan sát xe đã lắp. - Hướng dẫn HS quan sát kỹ và trả lời từng câu hỏi. ? Để lắp được ô tô tải cần bao nhiêu bộ phận ? Nêu tác dụng ô tô tải trong thực tế	HS: Cả lớp quan sát. - Quan sát trả lời: - Cần 3 bộ phận. -Để chở hàng hoá.
3.Hoạt động 2: GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật.	
a.Hướng dẫn HS chọn các chi tiết theo SGK.	HS: - Chọn các chi tiết. - Xếp các chi tiết vào nắp hộp.
b.Lắp từng bộ phận:	- Lắp giá đỡ bánh xe và sàn ca bin. - Lắp ca bin. - Lắp thành sau của thùng xe và trục bánh xe.
c.Lắp ráp ô tô tải: - GV lắp ráp ô tô tải theo quy trình trong SGK. - Kiểm tra sự chuyển động của bánh xe.	
d.GV hướng dẫn HS tháo rời các chi tiết và xếp gọn vào hộp.	-Tháo rời từng bộ phận, tiếp đó tháo rời các chi tiết. -Xếp gọn các chi tiết vào hộp.

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về thực hành lắp và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Giáo dục kĩ năng sống

Chủ đề 5: Tự bảo v ệ, phòng tránh nguy cơ

bị xâm hại tình dục *(Tiết 1)*

I.Mục tiêu.

Giúp HS : -Biết tự bảo vệ là một kĩ năng sống rất quan trọng để tự bảo vệ danh dự, nhân phẩm, thân thể, sức khỏe của bản thân.

-Có kĩ năng tự bảo vệ, phòng tránh khi bị xâm hại tình dục; biết tránh xa và biết ứng phó phù hợp khi rơI vào những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

II.Đồ dùng.

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy học.

A.Bài cũ.

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu bài.

2.Nội dung.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
a)Trò chơi: Chanh chua cua cắp	
-HS đứng thành vòng tròn, tay trái xòe ra, ngón trỏ của tay phải để vào lòng bàn tay của bạn đứng bên phải mình. Khi người điều khiển hô "*chanh*", tất cả đứng yên và hô "*chua*". Còn khi người điều khiển hô "*cua*" thì tất cả phải hô "*cắp*" và tay trái nắm ngay lại đồng thời rút ngay ngón tay trỏ ra khỏi bàn tay của người bên cạnh. Ai chậm sẽ bị cua cắp.	
-Chia lớp thành 2 đội chơi. -Để khỏi bị cua cắp, em cần làm gì?	-Chia đội và chơi theo hướng dẫn. -…phải chú ý lắng nghe, tập trung cao độ và phải nhanh tay.
b)Phân tích truyện. -Chia lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm đọc 1 câu chuyện sau đó thảo luận trả lời các câu hỏi trong sách vào bảng nhóm.	+N1.Bệnh nhân tâm thần nhỏ tuổi. +N2.Con yêu râu xanh ngoại quốc. +N3.Yêu râu xanh. -Đọc truyện, cùng thảo luận tìm câu trả lời và ghi kết quả vào bảng nhóm. -Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. -NX câu trả lời của nhóm bạn.

-NX, kết luận đáp án đúng và khen ngợi nhóm có câu trả lời hay và đầy đủ nhất.	
c)Nhận dạng các tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục.	
-Y/c HS làm bài cá nhân.	-Đọc, suy nghĩ và khoanh vào chữ cái đặt trước những tình huống trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.
-Gọi HS báo cáo kết quả làm bài của mình. NX, kết luận: Các tình huống a, b, e, g, h, i có nguy cơ bị xâm hại tình dục.	-3, 4 em nêu các tình huống mình lựa chọn. -NX câu trả lời của bạn.
d)Phòng tránh nguy cơ bị xâm hại tình dục.	
-Y/c HS suy nghĩ về cách phòng tránh và lựa chọn những việc cần làm. -NX và y/c HS tìm thêm những cách phòng tránh khác mà mình biết.	-Thảo luận nhóm đôi để tìm đáp án. -Tiếp nối nhau trình bày phương án mình lựa chọn.
e)ứng phó khi bị xâm hại tình dục.	
-Y/c HS suy nghĩ và khoanh vào chữ cái đặt trước cách ứng phó khi bị xâm hại. -NX, khen ngợi HS tìm được nhiều cách ứng phó đúng nhất. -Gọi HS đọc "Lời khuyên" -Y/c HS ghi nhớ nội dung bài để có thể phòng tránh khi bị xâm hại.	-Suy nghĩ làm bài. -Báo cáo kết quả. -2,3 em nhắc lại cách cách ứng phó vừa tìm được. -2, 3 em đọc to trước lớp.

3.Củng cố dặn dò.

-NX tiết học. Y/c HS về thực hành và chuẩn bị bài sau.

Thứ ba ngày 31 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả ***(Nghe viết)***

Nghe lời chim nói

I.Mục tiêu:

- Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng bài thơ "*Nghe lời chim nói*".
- Tiếp tục luyện tập phân biệt đúng những tiếng có âm đầu là *l*/*n* hoặc có thanh *hỏi*/*ngã*.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:
B.Dạy bài mới:
1.Giới thiệu:
2.Hướng dẫn HS nghe - viết:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- GV đọc bài chính tả.	HS: Theo dõi SGK. - Đọc thầm lại bài thơ và chú ý những từ dễ viết sai.
? Nội dung bài thơ là gì	- Bầy chim nói về những cảnh đẹp, những đổi thay của đất nước.
- GV đọc từng câu cho HS viết vào vở.	HS: Gấp SGK, nghe GV đọc và viết bài vào vở. - Soát lại lỗi bài chính tả của mình.
3.Hướng dẫn HS làm bài tập:	
+ Bài 2:	HS: Nêu yêu cầu của bài tập. - Suy nghĩ làm bài vào vở bài tập. - 1 số HS làm bài vào bảng nhóm sau đó lên chữa bài.
- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.	
+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài.	HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ làm bài vào vở bài tập. - 1 số HS lên thi làm trên bảng.
- GV nhận xét, chữa bài:	
a) (Băng trôi): Núi băng trôi - lớn nhất - Nam cực - năm 1956 - núi băng này.	
b) (Sa mạc đen): ở nước Nga - cũng - cảm giác - cả thế giới.	

4.Củng cố , dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

ôn tập về số tự nhiên

I.Mục tiêu:

Giúp HS ôn tập về: -Hàng và lớp, giá trị của chữ số phụ thuộc vào vị trí của chữ số đó trong 1 số cụ thể.

-Đọc, viết số trong hệ thập phân.-Dãy số tự nhiên và 1 số đặc điểm của nó.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài tập 1.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:
2.Hướng dẫn HS ôn tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò

+ Bài 1: Treo bảng phụ kẻ sẵn nội dung. - GV hướng dẫn HS làm mẫu 1 câu trên lớp. + Bài 2: GV hướng dẫn HS quan sát kỹ phần mẫu trong SGK. Viết các số trong bài thành tổng các hàng. + Bài 3: -Y/c HS đọc các số trong bài và nêu rõ giá trị của chữ số 3 trong mỗi số. + Bài 4: Củng cố về dãy số tự nhiên và 1 số đặc điểm của nó. -Y/c 2 HS ngồi cạnh nhau cùng hỏi và trả lời. + Bài 5: - GV có thể hỏi HS: ? Hai số tự nhiên liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị ? Hai số chẵn (lẻ) liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị ? Tất cả cá số chẵn đều chia hết cho mấy a) 67, 68, 69. 798, 799, 800. 999, 1000, 1001 - GV nhận xét, khen ngợi những HS làm đúng.	- Củng cố về cách đọc, viết số vào cấu tạo thập phân của 1 số. -Tự làm tiếp các phần còn lại rồi chữa bài. HS: Tiếp tục làm các phần còn lại và chữa bài. 5794 = 5000 + 700 + 90 + 4 20292= 20000 + 200 + 90 + 2 190 909 = 100 000 + 90 000 + 900 + 9 HS: Tự làm rồi chữa bài. a) Củng cố việc nhận biết vị trí của từng chữ số theo hàng và lớp. b) Củng cố việc nhận biết giá trị của từng chữ số theo vị trí của chữ số đó trong 1 số cụ thể. -Thực hành theo y/c. HS: Nêu yêu cầu của bài và tự làm. - 2 HS lên bảng chữa bài. HS:1 đơn vị. HS: 2 đơn vị. b) 8, 10, 12 98, 100, 102 998, 1000, 1002 c) 51, 53, 55 199, 201, 203 997, 999, 1001

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện từ và câu

Thêm trạng ngữ cho câu

I.Mục tiêu:

- Hiểu được thế nào là trạng ngữ, ý nghĩa của trạng ngữ.

- Biết nhận diện trạng ngữ trong câu và đặt được câu có trạng ngữ.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

Câu cảm dùng để làm gì? Nhờ dấu hiệu nào nhận biết được câu cảm?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phần nhận xét:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1, 2,3.	-3 HS tiếp nối nhau đọc y/c. - Cả lớp suy nghĩ lần lượt thực hiện từng yêu cầu, phát biểu ý kiến.
? Hai câu có gì khác nhau	- Câu (b) có thêm hai bộ phận in nghiêng.
? Đặt câu hỏi cho các phần in nghiêng	HS: Vì sao I - ren trở thành 1 nhà khoa học nổi tiếng?
? Tác dụng của phần in nghiêng	- Nêu nguyên nhân và thời gian xảy ra sự việc.
3.Phần ghi nhớ:	
	HS: 2 - 3 em đọc nội dung ghi nhớ.
4.Phần luyện tập:	
* Bài 1: Y/c HS tự làm bài.	HS: Đọc yêu cầu của bài, suy nghĩ làm bài vào vở bài tập. - 1 HS lên bảng làm.
- GV nhận xét, chữa bài.	
+ Ngày xưa, rùa có một cái mai láng bóng. + Từ tờ mờ sáng, cô Thảo đã dậy sắm sửa đi về làng. Làng cô ở cách làng Mĩ Lý hơn mười lăm cây số. Vì vậy, mỗi năm cô chỉ về làng chừng hai ba lượt.	
* Bài 2:	HS: Thực hành viết 1 đoạn văn ngắn có sử dụng câu có trạng ngữ. - Nối tiếp nhau đọc bài viết của mình.

5.Củng cố , dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Về nhà viết hoàn chỉnh đoạn văn vào vở.

Khoa học

Trao đổi chất ở thực vật

I.Mục tiêu:

- HS kể được những gì thực vật thường xuyên phải lấy từ môi trường và phải thải ra môi trường trong quá trình sống.

- Vẽ và trình bày sơ đồ trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật.

II.Đồ dùng dạy học:

- Sơ đồ sự trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật. Giấy khổ to, bút dạ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Không khí có vai trò như thế nào đối với đời sống của thực vật?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.HĐ 1: Phát hiện những biểu hiện bên ngoài của trao đổi chất ở thực vật:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bước 1: Làm việc theo cặp. - GV yêu cầu: - Nêu câu hỏi để HS trả lời: ? Kể tên những gì được vẽ trong hình ? Kể tên những yếu tố cây thường xuyên phải lấy từ môi trường và thải ra môi trường trong quá trình sống ? Quá trình trên được gọi là gì + Bước 2: Các nhóm trả lời → kết luận.	HS: Quan sát H1 trang 122 SGK để trả lời câu hỏi. HS: Lấy từ môi trường các chất khoáng, khí các - bô - níc, nước, ôxi và thải ra hơi nước, khí các - bô - níc, chất khoáng khác. - Quá trình đó được gọi là quá trình trao đổi chất giữa thực vật và môi trường.

3.Hoạt động 2: Thực hành vẽ sơ đồ trao đổi khí và trao đổi thức ăn (trao đổi chất) ở thực vật.

+ Bước 1: Tổ chức, hướng dẫn. **- GV chia nhóm, phát giấy bút vẽ cho các nhóm.**	
+ Bước 2: Làm việc theo nhóm.	HS: Cùng tham gia vẽ sơ đồ trao đổi khí và trao đổi thức ăn ở thực vật. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn lần lượt giải thích sơ đồ trong nhóm.
+ Bước 3: Các nhóm treo sản phẩm và cử đại diện trình bày trước lớp.	HS: 3 - 4 em đọc lại.

4.Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Đạo đức

bảo vệ môi trường (Tiết 2)

I.Mục tiêu: